TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/DS-ST

Ngày: 28-4-2026

V/v chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Ngô Minh Lên

Ông Phạm Minh Vũ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2026/TLST-DS, ngày 27 tháng 01 năm 2026 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Đại H**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số C, khu vực T, phường K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Dương Thanh T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số C, khu vực T, phường K, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Đặng Văn Ú**, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Bà **Hồ Thị Kiều O**, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu V, phường K, thành phố Cần Thơ; **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 27/8/2025 cũng như quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Dương Thanh T trình bày: Từ ngày 31/07/2015 Hộ kinh doanh ông H mua bán thức ăn thủy sản mang thương hiệu Việt Hoa và các loại thuốc phục vụ cho việc nuôi tôm với vợ chồng bà Hồ Thị Kiều O và ông Đặng Văn Ú. Theo thỏa thuận hàng hóa được nhân viên giao hàng chở đến nhà bà O, ông Ú hoặc nhờ người nhà đến lấy hàng; khi nhận hàng bà O, ông Ú hoặc người

nhà ông bà ký nhận vào sổ theo dõi giao nhận hàng. Sau mỗi vụ thu tôm gia đình bà O, ông Ú phải thanh toán hết tiền hàng cho hộ kinh doanh ông H. Trường hợp nuôi thất vẫn không làm mất nghĩa vụ thanh toán. Hai bên giao dịch từ ngày 31/07/2015 đến ngày 13/07/2023 bà O, ông Ú còn nợ lại số tiền mua hàng hóa là 240.171.000 đồng. Ngày 27/7/2023 hai bên tiến hành tiến hành xác nhận công nợ. Trong quá trình mua bán thức ăn cho tôm và các loại thuốc thủy sản, phía ông H đã cung cấp hàng hóa đúng theo yêu cầu đặt hàng của gia đình bà O, ông Ú. Sau khi nhận hàng bà O, ông Ú đều ký nhận vào sổ theo dõi hàng hóa và không có ý kiến phản đối gì về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa mà ông H đã giao. Ông H đã nhiều lần yêu cầu gia đình bà O, ông Ú trả tiền hàng còn nợ cho ông H nhưng đến nay bà O, ông Ú vẫn cố tình không thanh toán.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc bà Hồ Thị Kiều O và ông Đặng Văn Ú liên đới trả cho ông H số tiền mua hàng hóa còn nợ là 240.171.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật với mức lãi suất là 0,83%/ tháng (tạm tính từ ngày 13/7/2023 đến ngày 13/08/2025 là: 25 tháng x 0,83% x 240.171.000 đồng = 49.835.483 đồng). Tổng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/8/2025 là 290.006.483 đồng. Yêu cầu bà Hồ Thị Kiều O và ông Đặng Văn Ú trả cho ông H một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 28/4/2026 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ 240.171.000 đồng đối với tiền lãi xin rút lại không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Đặng Văn Ú và bà Hồ Thị Kiều O vắng mặt tại các buổi giải quyết của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đặng Văn Ú và bà Hồ Thị Kiều O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trần Đại H với bị đơn ông Đặng Văn Ú và bà Hồ Thị Kiều O là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có

địa chỉ cư trú ở khu vực K, phường K, thành phố Cần Thơ nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về nội dung vụ án: Từ ngày 31/07/2015 Hộ kinh doanh ông Trần Đại H mua bán thức ăn thủy sản mang thương hiệu Việt Hoa và các loại thuốc phục vụ cho việc nuôi tôm với vợ chồng bà Hồ Thị Kiều O và ông Đặng Văn Ú. Hai bên giao dịch từ ngày 31/07/2015 đến ngày 13/07/2023 bà O, ông Ú còn nợ lại số tiền mua hàng hóa là 240.171.000 đồng. Ngày 27/7/2023 hai bên có tiến hành tiến hành xác nhận công nợ là bà Hồ Thị Kiều O và ông Đặng Văn Ú còn nợ số tiền 240.171.000 đồng.

Thấy rằng bị đơn ông Đặng Văn Ú và bà Hồ Thị Kiều O và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, các đương sự đã nhận văn bản của Tòa án nhưng không có ý kiến trình bày mặc nhiên các đương sự đã thừa nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối với nguyên đơn chứng minh được các bị đơn còn nợ nguyên đơn là cung cấp bảng đối chiếu xác nhận công nợ có bà Hồ Thị Kiều O ký xác nhận vào ngày 27/7/2023, tình tiết nêu trên nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với nợ lãi: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Ú và bà O phải liên đới trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật. Bị đơn ông Ú và bà O phải cùng liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do ông Ú và bà O là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên các bị đơn ông Ú và bà O được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H đối với bị đơn ông Đặng Văn Ú và bà Hồ Thị Kiều O.

Buộc các bị đơn ông Đặng Văn Ú và bà Hồ Thị Kiều O cùng liên đới thanh toán cho nguyên đơn ông Trần Đại H số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 240.171.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Đặng Văn Ú và bà Hồ Thị Kiều O phải cùng liên đới trả lãi suất theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H đối với số tiền lãi 49.835.483 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Trần Đại H không phải chịu án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.250.162 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn một trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001273 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ).

- Bị đơn ông Đặng Văn Ú và bà Hồ Thị Kiều O phải cùng liên đới chịu án phí là 12.008.550 đồng (mười hai triệu không trăm lẻ tám nghìn năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nhưng do ông Ú và bà O là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên ông Ú và bà O được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ (Phòng GĐTTKT&THA);
- VKSND khu vực 8- Cần Thơ;
- Đương sự;
- THADS TP Cần Thơ (Khu vực 8);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng